

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM BÌNH
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 01-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Dương Văn Tiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Vũ Thị Ngọc Tuyết**
2. Ông **Triệu Xuân Cẩn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ma Thị Thủy**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Đàm Như Hiển**, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 18/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 15/02/2023 đối với bị cáo:

Triệu Đức B, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/6/2000, tại thị trấn C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Họ tên bố: Triệu Nguyên N, sinh năm 1982; Họ tên mẹ: Triệu Thị L, sinh năm 1984; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Hoàng Thị N1, sinh năm 2000 và có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 91/QĐ-XPHC ngày 09/10/2020 của Công an huyện Lâm Bình về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.000.000 đồng, chưa chấp hành tiền phạt (*tính đến ngày thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản thì Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính*).

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 18/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình (có mặt tại phiên tòa).

- **Người bào chữa cho bị cáo Triệu Đức B:** Ông Ninh Hải Nam và bà Lại Khoa Lâm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. (có mặt).

- **Bị hại:**

+ Ông Quan Văn H, sinh năm 1961

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. (có mặt).

+ Bà Bàn Thị P, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Triệu Tồn L1, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Bàn Văn T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Bà Triệu Thị Q, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/11/2022, ông Quan Văn H, sinh năm 1961 và vợ là bà Bàn Thị P, sinh năm 1973, cùng cư trú tại tổ dân phố B, thị trấn C, huyện L bán 01 thuyền sắt cho ông Triệu Nguyên N, sinh năm 1982 và con trai Triệu Đức B, sinh năm 2000, cùng cư trú tại tổ dân phố K, thị trấn C, huyện L với giá 8.000.000 đồng, còn 01 đầu máy nổ (gồm 01 động cơ nổ nhả hiệu Honda GX200T2CHB2, công suất 6,5HP màu sơn đỏ trắng đen gắn trên giá đỡ bằng kim và 01 trục kim loại chiều dài 2,6m một đầu gắn cánh quạt bằng kim loại) gửi ở rãnh thoát nước bên trái nhà bà Triệu Thị Q, cư trú tại tổ dân phố K, thị trấn C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Khoảng 09 giờ ngày 20/11/2022, Triệu Đức B mượn xe mô tô biển kiểm soát 22B1-433.30 của anh Triệu Tồn L1 cư trú cùng thôn, chở ông N đến khu vực K1, thuộc tổ dân phố K, thị trấn C sửa thuyền. Khi đi qua nhà bà Q, B nhìn thấy đầu máy nổ trên của gia đình ông H nên nảy sinh ý định lấy trộm về sử dụng. Trong lúc sửa thuyền B điện thoại cho anh Bàn Văn T, cư trú cùng thôn hỏi mượn được 01 thuyền sắt đi lấy tre để sửa mũi thuyền. Khoảng 13 giờ cùng

ngày khi ông N đi chợ thị trấn C để mua đồ sửa thuyền thì B đi bộ một mình đến nhà bà Q lấy đầu máy nổ trên cửa gia đình ông H đem xuống thuyền mà B mượn của anh T. B điều khiển thuyền chở đầu máy nổ đến chân cầu K, thuộc tổ dân phố K cất giấu rồi quay thuyền lại vị trí cũ. Sau đó, B điều khiển xe mô tô đến cầu K chở tài sản trộm cắp được đem về nhà cất giấu ở sau nhà bếp của gia đình.

Đến khoảng 09 giờ ngày 21/11/2022 bà Q phát hiện đầu máy nổ vợ chồng ông H + bà P gửi đã bị mất nên gọi điện báo cho bà P biết. Sau đó vợ chồng ông H tìm kiếm không thấy nên ngày 05/12/2022 ông H trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình. Ngày 06/12/2022 Triệu Đức B lo sợ hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện, nên tự giác đến Công an huyện Lâm Bình đầu thú và giao nộp toàn bộ tài sản đã trộm cắp được.

Kết luận định giá tài sản số: 25/KL-ĐGTS ngày 12/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Bình (thời điểm định giá tháng 11/2022), kết luận: 01 động cơ nổ có giá trị 4.680.000 đồng; 01 trục bằng kim loại một đầu có gắn cánh quạt bằng kim loại và 01 giàn đỡ bằng kim loại có giá trị 510.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 5.190.000 đồng (*năm triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27/12/2022 ông H, bà P đã được bị cáo Triệu Đức B tự nguyện bồi thường số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng: Ngày 25/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình đã trả lại tài sản là 01 đầu máy nổ (gồm 01 động cơ nổ nhãn hiệu Honda GX200T2CHB2, công suất 6,5HP màu sơn đỏ trắng đen gắn trên giá đỡ bằng kim và 01 trục kim loại chiều dài 2,6m một đầu gắn cánh quạt bằng kim loại) cho bị hại ông Quan Văn H và bà Bàn Thị P.

Đối với ông Triệu Nguyên N, anh Triệu Tồn L1 và Bàn Văn T không biết bị cáo trộm cắp tài sản và sử dụng xe mô tô, thuyền để trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý.

Cáo trạng số: 01/CT-VKSLB ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo: Triệu Đức B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Triệu Đức B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 (*người phạm tội đầu thú; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại*

vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế; tổ trưởng và người dân tổ dân phố nơi bị cáo cư trú có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Đức B từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng có giá trị, nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo (với lý do là hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí) và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Đức B đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 (người phạm tội đầu thú; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế; tổ trưởng và người dân tổ dân phố nơi bị cáo cư trú có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Đức B mức khởi điểm trong khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị hại Quan Văn H, Bàn Thị P đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa, bị hại Quan Văn H không nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội đầu thú” và không nhất trí với đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Tồn L1, Bàn Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 20/11/2022, tại tổ dân phố K, thị trấn C, huyện L, Triệu Đức B, cư trú tại tổ dân phố K, thị trấn C, huyện L đã có hành vi trộm cắp 01 đầu máy nổ (gồm 01 động cơ nổ nhãn hiệu Honda GX200T2CHB2, công suất 6,5HP màu sơn đỏ trắng đen gắn trên giá đỡ bằng kim loại và 01 trục kim loại chiều dài 2,6m một đầu có gắn cánh quạt bằng kim loại) của gia đình ông Quan Văn H, bà Bàn Thị P, trú tại tổ dân phố B, thị trấn C, huyện L với tổng trị giá 5.190.000 đồng (*năm triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*). Như vậy, đủ cơ sở xác định bị cáo Triệu Đức B đã phạm tội *Trộm cắp tài sản* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản với mục đích đem về sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước.

Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2020 bị Công an huyện L xử phạt với hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 91/QĐ-XPHC ngày 09/10/2020).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả*”, “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại các điểm b, i, s khoản

1 và khoản 2 (người phạm tội đầu thú; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế; tổ trưởng và người dân tổ dân phố nơi bị cáo cư trú có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung, nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa thấy rằng tuy bị cáo có nhân thân xấu nhưng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và hoàn trả cho bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được sai trái nên đã tự giác đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tổ trưởng và người dân tổ dân phố nơi bị cáo cư trú có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo với lý do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (hộ nghèo), bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi 02 con nhỏ, bị cáo phạm tội do bột phát nhất thời. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự), có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện để được áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt có điều kiện (Án treo) và ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Đối với quan điểm của bị hại về việc không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “người phạm tội đầu thú” và không nhất trí cho bị cáo được hưởng án treo; Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú (BL.16-17) và lời khai tại phiên tòa đủ cơ sở xác định sau khi phạm tội, bị cáo đã tự giác đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đầu thú, ngoài ra tại giai đoạn điều tra bị hại cũng không có khiếu nại gì đối với hành vi, thủ tục của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình, do vậy quan điểm bị hại đưa ra không có căn cứ. Đối với việc cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27/12/2022 ông H, bà P đã được bị cáo Triệu Đức B tự nguyện bồi thường số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Tồn L1, Bàn Văn T không yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Triệu Đức B không có tài sản riêng có giá trị, nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập không ổn định, thuộc diện hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Ngày 25/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình đã trả lại tài sản là 01 đầu máy nổ (gồm 01 động cơ nổ nhãn hiệu Honda GX200T2CHB2, công suất 6,5HP màu sơn đỏ trắng đen gắn trên giá đỡ bằng kim và 01 trục kim loại chiều dài 2,6m một đầu gắn cánh quạt bằng kim loại) cho bị hại ông Quan Văn H và bà Bàn Thị P; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề khác: Đối với anh Triệu Tồn L1 cho bị cáo mượn xe máy, Bàn Văn T cho bị cáo mượn thuyền sử dụng vào việc chở tài sản trộm cắp đều không biết về hành vi phạm tội của bị cáo; ông Triệu Nguyên N không biết việc bị cáo cất giấu tài sản trộm cắp tại bếp của gia đình; nên không có căn cứ xử lý đối với anh L, anh T và ông N; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm với lý do là hộ nghèo (có đơn xin miễn án phí). Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Triệu Đức B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Triệu Đức B 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/3/2023).

Giao bị cáo Triệu Đức B cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo Triệu Đức B được miễn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại Quan Văn H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 01/3/2023.

Bị hại Bàn Thị P, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Tồn L1, Bàn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Lâm Bình;
- CQTHAHS CA huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Bộ phận HSNV CA huyện Lâm Bình;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Tiến